ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3130/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế *(xem Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 07 TTHC thuộc Lĩnh vực Biển và Hải đảo tại Mục VI (số thứ tự từ 6-12), Phụ lục 1 của Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thay thế Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các CQCM cấp tỉnh;
-UBND cấp huyện có biển;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3130 /QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Công nhận khu vực biển

- Thời hạn giải quyết: **21** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	94 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**168 giờ làm việc**

2. Giao khu vực biển

- Thời hạn giải quyết: **56** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	374 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**448 giờ làm việc**

3. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

- Thời hạn giải quyết: **41** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	254 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình	12 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**328 giờ làm việc**

4. Trả lại Khu vực biển

- Thời hạn giải quyết:

+ Trả lại một phần: **31** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).

+ Trả lại toàn bộ: **26** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ*	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	PVHCC tỉnh	*trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	- 174 giờ làm việc đối với trả lại một phần; - 134 giờ làm việc đối với trả toàn bộ;
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**- 248 giờ làm việc đối với trả lại một phần** **- 208 giờ làm việc đối với trả lại toàn bộ**

5. Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

- Thời hạn giải quyết: **41** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	254 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**328 giờ làm việc**

6. Cấp giấy phép nhận chìm ở biển

- Thời hạn giải quyết: **77** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	542 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**616 giờ làm việc**

7. Gia hạn giấy phép nhận chìm ở biển

- Thời hạn giải quyết: **62** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	422 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		tỉnh.	
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**496 giờ làm việc**

8. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển

- Thời hạn giải quyết: **47** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	302 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**376 giờ làm việc**

9. Trả lại giấy phép nhận chìm

- Thời hạn giải quyết: **62** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	422 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**496 giờ làm việc**

10. Cấp lại giấy phép nhận chìm

- Thời hạn giải quyết: **32** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa).
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)* cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	182 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình	12 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		Lãnh đạo Sở TNMT ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	28 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**256 giờ làm việc**

11. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

+ Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là **20** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

+ Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là **35** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PVHCC tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa cho Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	- 10 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 94 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 174 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	- 02 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 20 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 40 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	Như trên
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (*gồm bản điện tử và bản giấy*).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	06 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			- 40 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 160 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 280 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn

12. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: Tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;

+ Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

+ Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là **20** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

+ Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là **35** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (*trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến*) Phòng BĐĐP&BĐKH xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	PVHCC tỉnh		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng BĐĐP&BĐKH	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	- 10 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 94 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 174 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn
Bước 4	Lãnh đạo Phòng BĐĐP&BĐKH	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	- 02 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 20 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 40 giờ làm việc đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn
Bước 5	Lãnh đạo Sở TNMT	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	- 02 giờ đối với dữ liệu đơn giản; - 20 giờ đối với dữ liệu phức tạp; - 40 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (gồm bản điện tử và bản giấy).	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	06 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**- 40 giờ đối với dữ liệu đơn giản;** **- 160 giờ đối với dữ liệu phức tạp;** **- 280 giờ đối với dữ liệu quá phức tạp, dữ liệu lớn**